TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **HỒ VĂN CHỨC - MSSV : DH10900001**
Lớp **D09_CDT01 - Khoa Cơ khí - Ngành Cơ - Điện tử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1CKCDCN001		Quản lý sản xuất	01	2	3	555000
2	1CKCDCN006		Vi xử lý và vi điều khiển	01	2	3	555000
3	1CKCOCS011		Công nghệ khí nén	01	2	3	555000
4	1CKCOCS012		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	01	2	3	555000
5	1CKCOCS017		Thực tập Cơ khí	01	2	6	1110000
6	1CKCOCS018		Thí nghiệm Công nghệ thủy lực	01	1	2	370000
7	1CKCOCS019		Thí nghiệm Công nghệ khí nén	01	1	2	370000
8	1CKDICS005		PLC	01	2	3	555000
9	1CKDICS007		Đo lường công nghiệp	01	2	3	555000
10	1CKDICS013		Thí nghiệm PLC	01	1	2	370000
11	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	02	2	3	555000
12	9CBCTDC003	1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	08	3	3	555000
Tổng Cộng					22	36	**6,660,000**

Học Phí học kỳ **6,105,000**
Học Phí học lại **555,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9CBCTDC003	08		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Hồng	2	---456------	C310	123456789012345
1CKDICS005	01		PLC	Thắng	3	------789---	C503	123456789012345
1CKCOCS011	01		Công nghệ khí nén	Hải	3	---------012	C503	123456789012345
1CKDICS007	01		Đo lường công nghiệp	Kiệt	5	---------012	C505	123456789012345
1CKCOCS012	01		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	Trung	6	------789---	C505	123456789012345
1CKCDCN006	01		Vi xử lý và vi điều khiển	Trình	6	---------012	C505	123456789012345
9DTXHDC002	02		Nhập môn công tác kỹ sư	Đức	7	-23456------	C509	123456789
1CKCDCN001	01		Quản lý sản xuất	Phong	7	-------89012	C505	123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1CKCOCS017	01		Thực tập Cơ khí					
1CKCOCS018	01		Thí nghiệm Công nghệ thủy lực					
1CKCOCS019	01		Thí nghiệm Công nghệ khí nén					
1CKDICS013	01		Thí nghiệm PLC					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **PHAN VĂN DINH - MSSV : DH10900003**
Lớp **D09_CDT01 - Khoa Cơ khí - Ngành Cơ - Điện tử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1CKCDCN001		Quản lý sản xuất	01	2	3	555000
2	1CKCDCN006		Vi xử lý và vi điều khiển	01	2	3	555000
3	1CKCOCS011		Công nghệ khí nén	01	2	3	555000
4	1CKCOCS012		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	01	2	3	555000
5	1CKCOCS017		Thực tập Cơ khí	01	2	6	1110000
6	1CKCOCS018		Thí nghiệm Công nghệ thủy lực	01	1	2	370000
7	1CKCOCS019		Thí nghiệm Công nghệ khí nén	01	1	2	370000
8	1CKDICS005		PLC	01	2	3	555000
9	1CKDICS007		Đo lường công nghiệp	01	2	3	555000
10	1CKDICS013		Thí nghiệm PLC	01	1	2	370000
11	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	02	2	3	555000
12	1CBLYDC002	1	Vật lý 2 (Điện từ - quang)	03	3	4	740000
13	1CBTODC003	1	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	02	3	4	740000
Tổng Cộng					25	41	**7,585,000**

Học Phí học kỳ **6,105,000**
Học Phí học lại **1,480,000**
Nợ HK Cũ **370,000**
Phải Đóng **7,955,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1CBTODC003	02		Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	Phong	2	-------8901-	C510	567890123456789
1CKDICS005	01		PLC	Thắng	3	------789---	C503	123456789012345
1CKCOCS011	01		Công nghệ khí nén	Hải	3	---------012	C503	123456789012345
1CBLYDC002	03		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	Vấn	4	-------8901-	C603	567890123456789
1CKDICS007	01		Đo lường công nghiệp	Kiệt	5	---------012	C505	123456789012345
1CKCOCS012	01		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	Trung	6	------789---	C505	123456789012345
1CKCDCN006	01		Vi xử lý và vi điều khiển	Trình	6	---------012	C505	123456789012345
9DTXHDC002	02		Nhập môn công tác kỹ sư	Đức	7	-23456------	C509	123456789
1CKCDCN001	01		Quản lý sản xuất	Phong	7	-------89012	C505	123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1CKCOCS017	01		Thực tập Cơ khí					
1CKCOCS018	01		Thí nghiệm Công nghệ thủy lực					
1CKCOCS019	01		Thí nghiệm Công nghệ khí nén					
1CKDICS013	01		Thí nghiệm PLC					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **LÊ NGUYÊN HỌC - MSSV : DH10900004**
Lớp **D09_CDT01 - Khoa Cơ khí - Ngành Cơ - Điện tử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1CKCDCN001		Quản lý sản xuất	01	2	3	555000
2	1CKCDCN006		Vi xử lý và vi điều khiển	01	2	3	555000
3	1CKCOCS011		Công nghệ khí nén	01	2	3	555000
4	1CKCOCS012		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	01	2	3	555000
5	1CKCOCS017		Thực tập Cơ khí	01	2	6	1110000
6	1CKCOCS018		Thí nghiệm Công nghệ thủy lực	01	1	2	370000
7	1CKCOCS019		Thí nghiệm Công nghệ khí nén	01	1	2	370000
8	1CKDICS005		PLC	01	2	3	555000
9	1CKDICS007		Đo lường công nghiệp	01	2	3	555000
10	1CKDICS013		Thí nghiệm PLC	01	1	2	370000
11	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	02	2	3	555000
12	1CBLYDC002	1	Vật lý 2 (Điện từ - quang)	03	3	4	740000
Tổng Cộng					22	37	**6,845,000**

Học Phí học kỳ **6,105,000**
Học Phí học lại **740,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1CKDICS005	01		PLC	Thắng	3	------789---	C503	123456789012345
1CKCOCS011	01		Công nghệ khí nén	Hải	3	---------012	C503	123456789012345
1CBLYDC002	03		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	Vấn	4	-------8901-	C603	567890123456789
1CKDICS007	01		Đo lường công nghiệp	Kiệt	5	---------012	C505	123456789012345
1CKCOCS012	01		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	Trung	6	------789---	C505	123456789012345
1CKCDCN006	01		Vi xử lý và vi điều khiển	Trình	6	---------012	C505	123456789012345
9DTXHDC002	02		Nhập môn công tác kỹ sư	Đức	7	-23456------	C509	123456789
1CKCDCN001	01		Quản lý sản xuất	Phong	7	-------89012	C505	123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1CKCOCS017	01		Thực tập Cơ khí					
1CKCOCS018	01		Thí nghiệm Công nghệ thủy lực					
1CKCOCS019	01		Thí nghiệm Công nghệ khí nén					
1CKDICS013	01		Thí nghiệm PLC					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **PHAN VŨ LINH - MSSV : DH10900005**
Lớp **D09_CDT01 - Khoa Cơ khí - Ngành Cơ - Điện tử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1CKCDCN001		Quản lý sản xuất	01	2	3	555000
2	1CKCDCN006		Vi xử lý và vi điều khiển	01	2	3	555000
3	1CKCOCS011		Công nghệ khí nén	01	2	3	555000
4	1CKCOCS012		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	01	2	3	555000
5	1CKCOCS017		Thực tập Cơ khí	01	2	6	1110000
6	1CKCOCS018		Thí nghiệm Công nghệ thủy lực	01	1	2	370000
7	1CKCOCS019		Thí nghiệm Công nghệ khí nén	01	1	2	370000
8	1CKDICS005		PLC	01	2	3	555000
9	1CKDICS007		Đo lường công nghiệp	01	2	3	555000
10	1CKDICS013		Thí nghiệm PLC	01	1	2	370000
11	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	02	2	3	555000
12	1CKDICS001	1	Giải tích mạch điện	01	2	3	555000
Tổng Cộng					21	36	**6,660,000**

Học Phí học kỳ **6,105,000**
Học Phí học lại **555,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1CKDICS005	01		PLC	Thắng	3	------789---	C503	123456789012345
1CKCOCS011	01		Công nghệ khí nén	Hải	3	---------012	C503	123456789012345
1CKDICS001	01		Giải tích mạch điện	Kiệt	5	------789---	C503	567890123456789
1CKDICS007	01		Đo lường công nghiệp	Kiệt	5	---------012	C505	123456789012345
1CKCOCS012	01		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	Trung	6	------789---	C505	123456789012345
1CKCDCN006	01		Vi xử lý và vi điều khiển	Trình	6	---------012	C505	123456789012345
9DTXHDC002	02		Nhập môn công tác kỹ sư	Đức	7	-23456------	C509	123456789
1CKCDCN001	01		Quản lý sản xuất	Phong	7	-------89012	C505	123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1CKCOCS017	01		Thực tập Cơ khí					
1CKCOCS018	01		Thí nghiệm Công nghệ thủy lực					
1CKCOCS019	01		Thí nghiệm Công nghệ khí nén					
1CKDICS013	01		Thí nghiệm PLC					
Lý Do Không Thể Đăng Ký Môn Học								
1DDDTCS002			Điện tử 2	Trùng TKB, tiết max, khu vực ...				

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **LÝ HOÀI NAM - MSSV : DH10900006**
Lớp **D09_CDT01 - Khoa Cơ khí - Ngành Cơ - Điện tử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1CKCDCN001		Quản lý sản xuất	01	2	3	555000
2	1CKCDCN006		Vi xử lý và vi điều khiển	01	2	3	555000
3	1CKCOCS011		Công nghệ khí nén	01	2	3	555000
4	1CKCOCS012		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	01	2	3	555000
5	1CKCOCS017		Thực tập Cơ khí	01	2	6	1110000
6	1CKCOCS018		Thí nghiệm Công nghệ thủy lực	01	1	2	370000
7	1CKCOCS019		Thí nghiệm Công nghệ khí nén	01	1	2	370000
8	1CKDICS005		PLC	01	2	3	555000
9	1CKDICS007		Đo lường công nghiệp	01	2	3	555000
10	1CKDICS013		Thí nghiệm PLC	01	1	2	370000
11	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	02	2	3	555000
12	1CKCOCS004	1	Cơ ứng dụng 2	01	2	3	555000
13	9CBCTDC003	1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	08	3	3	555000
14	1CBLYDC002	1	Vật lý 2 (Điện từ - quang)	04	3	4	740000
Tổng Cộng					27	43	**7,955,000**

Học Phí học kỳ **6,105,000**
Học Phí học lại **1,850,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9CBCTDC003	08		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Hồng	2	---456------	C310	123456789012345
1CBLYDC002	04		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	Trung	2	-------8901-	C412	567890123456789
1CKDICS005	01		PLC	Thắng	3	------789---	C503	123456789012345
1CKCOCS011	01		Công nghệ khí nén	Hải	3	---------012	C503	123456789012345
1CKCOCS004	01		Cơ ứng dụng 2	Thiện	4	------789---	C311	123456789012345
1CKDICS007	01		Đo lường công nghiệp	Kiệt	5	---------012	C505	123456789012345
1CKCOCS012	01		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	Trung	6	------789---	C505	123456789012345
1CKCDCN006	01		Vi xử lý và vi điều khiển	Trình	6	---------012	C505	123456789012345
9DTXHDC002	02		Nhập môn công tác kỹ sư	Đức	7	-23456------	C509	123456789
1CKCDCN001	01		Quản lý sản xuất	Phong	7	-------89012	C505	123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1CKCOCS017	01		Thực tập Cơ khí					
1CKCOCS018	01		Thí nghiệm Công nghệ thủy lực					
1CKCOCS019	01		Thí nghiệm Công nghệ khí nén					
1CKDICS013	01		Thí nghiệm PLC					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **HÀ TRẦN NGƯƠN PHÚ - MSSV : DH10900007**
Lớp **D09_CDT01 - Khoa Cơ khí - Ngành Cơ - Điện tử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1CKCDCN001		Quản lý sản xuất	01	2	3	555000
2	1CKCDCN006		Vi xử lý và vi điều khiển	01	2	3	555000
3	1CKCOCS011		Công nghệ khí nén	01	2	3	555000
4	1CKCOCS012		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	01	2	3	555000
5	1CKCOCS017		Thực tập Cơ khí	01	2	6	1110000
6	1CKCOCS018		Thí nghiệm Công nghệ thủy lực	01	1	2	370000
7	1CKCOCS019		Thí nghiệm Công nghệ khí nén	01	1	2	370000
8	1CKDICS005		PLC	01	2	3	555000
9	1CKDICS007		Đo lường công nghiệp	01	2	3	555000
10	1CKDICS013		Thí nghiệm PLC	01	1	2	370000
11	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	02	2	3	555000
12	1CKCDCN005	1	Truyền động điện 1	01	2	3	555000
13	1CKCOCS004	1	Cơ ứng dụng 2	01	2	3	555000
Tổng Cộng					23	39	**7,215,000**

Học Phí học kỳ **6,105,000**
Học Phí học lại **1,110,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1CKDICS005	01		PLC	Thắng	3	------789---	C503	123456789012345
1CKCOCS011	01		Công nghệ khí nén	Hải	3	---------012	C503	123456789012345
1CKCDCN005	01		Truyền động điện 1	Kiệt	4	---456------	C311	123456789012345
1CKCOCS004	01		Cơ ứng dụng 2	Thiện	4	------789---	C311	123456789012345
1CKDICS007	01		Đo lường công nghiệp	Kiệt	5	---------012	C505	123456789012345
1CKCOCS012	01		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	Trung	6	------789---	C505	123456789012345
1CKCDCN006	01		Vi xử lý và vi điều khiển	Trình	6	---------012	C505	123456789012345
9DTXHDC002	02		Nhập môn công tác kỹ sư	Đức	7	-23456------	C509	123456789
1CKCDCN001	01		Quản lý sản xuất	Phong	7	-------89012	C505	123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1CKCOCS017	01		Thực tập Cơ khí					
1CKCOCS018	01		Thí nghiệm Công nghệ thủy lực					
1CKCOCS019	01		Thí nghiệm Công nghệ khí nén					
1CKDICS013	01		Thí nghiệm PLC					
Lý Do Không Thể Đăng Ký Môn Học								
1DDDTCS002			Điện tử 2	Trùng TKB, tiết max, khu vực ...				

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **PHÍ DUY QUANG - MSSV : DH10900010**
Lớp **D09_CDT01 - Khoa Cơ khí - Ngành Cơ - Điện tử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1CKCDCN001		Quản lý sản xuất	01	2	3	555000
2	1CKCDCN006		Vi xử lý và vi điều khiển	01	2	3	555000
3	1CKCOCS011		Công nghệ khí nén	01	2	3	555000
4	1CKCOCS012		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	01	2	3	555000
5	1CKCOCS017		Thực tập Cơ khí	01	2	6	1110000
6	1CKCOCS018		Thí nghiệm Công nghệ thủy lực	01	1	2	370000
7	1CKCOCS019		Thí nghiệm Công nghệ khí nén	01	1	2	370000
8	1CKDICS005		PLC	01	2	3	555000
9	1CKDICS007		Đo lường công nghiệp	01	2	3	555000
10	1CKDICS013		Thí nghiệm PLC	01	1	2	370000
11	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	02	2	3	555000
12	1CBLYDC002	1	Vật lý 2 (Điện từ - quang)	04	3	4	740000
13	1CKCDCN005	1	Truyền động điện 1	01	2	3	555000
14	1CKCOCS004	1	Cơ ứng dụng 2	01	2	3	555000
Tổng Cộng					26	43	**7,955,000**

Học Phí học kỳ **6,105,000**
Học Phí học lại **1,850,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1CBLYDC002	04		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	Trung	2	-------8901-	C412	567890123456789
1CKDICS005	01		PLC	Thắng	3	------789---	C503	123456789012345
1CKCOCS011	01		Công nghệ khí nén	Hải	3	---------012	C503	123456789012345
1CKCDCN005	01		Truyền động điện 1	Kiệt	4	---456------	C311	123456789012345
1CKCOCS004	01		Cơ ứng dụng 2	Thiện	4	------789---	C311	123456789012345
1CKDICS007	01		Đo lường công nghiệp	Kiệt	5	---------012	C505	123456789012345
1CKCOCS012	01		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	Trung	6	------789---	C505	123456789012345
1CKCDCN006	01		Vi xử lý và vi điều khiển	Trình	6	---------012	C505	123456789012345
9DTXHDC002	02		Nhập môn công tác kỹ sư	Đức	7	-23456------	C509	123456789
1CKCDCN001	01		Quản lý sản xuất	Phong	7	-------89012	C505	123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1CKCOCS017	01		Thực tập Cơ khí					
1CKCOCS018	01		Thí nghiệm Công nghệ thủy lực					
1CKCOCS019	01		Thí nghiệm Công nghệ khí nén					
1CKDICS013	01		Thí nghiệm PLC					
Lý Do Không Thể Đăng Ký Môn Học								
1DDDTCS002			Điện tử 2	Trùng TKB, tiết max, khu vực ...				

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

Mẫu DKMHTKB

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **NGUYỄN VĂN QUỚI - MSSV : DH10900011**
Lớp **D09_CDT01 - Khoa Cơ khí - Ngành Cơ - Điện tử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1CKCDCN001		Quản lý sản xuất	01	2	3	555000
2	1CKCDCN006		Vi xử lý và vi điều khiển	01	2	3	555000
3	1CKCOCS011		Công nghệ khí nén	01	2	3	555000
4	1CKCOCS012		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	01	2	3	555000
5	1CKCOCS017		Thực tập Cơ khí	01	2	6	1110000
6	1CKCOCS018		Thí nghiệm Công nghệ thủy lực	01	1	2	370000
7	1CKCOCS019		Thí nghiệm Công nghệ khí nén	01	1	2	370000
8	1CKDICS005		PLC	01	2	3	555000
9	1CKDICS007		Đo lường công nghiệp	01	2	3	555000
10	1CKDICS013		Thí nghiệm PLC	01	1	2	370000
11	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	02	2	3	555000
Tổng Cộng					19	33	**6,105,000**

Học Phí học kỳ **6,105,000**
Học Phí học lại

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1CKDICS005	01		PLC	Thắng	3	------789---	C503	123456789012345
1CKCOCS011	01		Công nghệ khí nén	Hải	3	---------012	C503	123456789012345
1CKDICS007	01		Đo lường công nghiệp	Kiệt	5	---------012	C505	123456789012345
1CKCOCS012	01		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	Trung	6	------789---	C505	123456789012345
1CKCDCN006	01		Vi xử lý và vi điều khiển	Trình	6	---------012	C505	123456789012345
9DTXHDC002	02		Nhập môn công tác kỹ sư	Đức	7	-23456------	C509	123456789
1CKCDCN001	01		Quản lý sản xuất	Phong	7	-------89012	C505	123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1CKCOCS017	01		Thực tập Cơ khí					
1CKCOCS018	01		Thí nghiệm Công nghệ thủy lực					
1CKCOCS019	01		Thí nghiệm Công nghệ khí nén					
1CKDICS013	01		Thí nghiệm PLC					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **LÝ THÁI SƠN - MSSV : DH10900012**
Lớp **D09_CDT01 - Khoa Cơ khí - Ngành Cơ - Điện tử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1CKCDCN001		Quản lý sản xuất	01	2	3	555000
2	1CKCDCN006		Vi xử lý và vi điều khiển	01	2	3	555000
3	1CKCOCS011		Công nghệ khí nén	01	2	3	555000
4	1CKCOCS012		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	01	2	3	555000
5	1CKCOCS017		Thực tập Cơ khí	01	2	6	1110000
6	1CKCOCS018		Thí nghiệm Công nghệ thủy lực	01	1	2	370000
7	1CKCOCS019		Thí nghiệm Công nghệ khí nén	01	1	2	370000
8	1CKDICS005		PLC	01	2	3	555000
9	1CKDICS007		Đo lường công nghiệp	01	2	3	555000
10	1CKDICS013		Thí nghiệm PLC	01	1	2	370000
11	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	02	2	3	555000
Tổng Cộng					19	33	**6,105,000**

Học Phí học kỳ **6,105,000**
Học Phí học lại

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1CKDICS005	01		PLC	Thắng	3	------789---	C503	123456789012345
1CKCOCS011	01		Công nghệ khí nén	Hải	3	---------012	C503	123456789012345
1CKDICS007	01		Đo lường công nghiệp	Kiệt	5	---------012	C505	123456789012345
1CKCOCS012	01		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	Trung	6	------789---	C505	123456789012345
1CKCDCN006	01		Vi xử lý và vi điều khiển	Trình	6	---------012	C505	123456789012345
9DTXHDC002	02		Nhập môn công tác kỹ sư	Đức	7	-23456------	C509	123456789
1CKCDCN001	01		Quản lý sản xuất	Phong	7	-------89012	C505	123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1CKCOCS017	01		Thực tập Cơ khí					
1CKCOCS018	01		Thí nghiệm Công nghệ thủy lực					
1CKCOCS019	01		Thí nghiệm Công nghệ khí nén					
1CKDICS013	01		Thí nghiệm PLC					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **HỒ VĂN TẠI - MSSV : DH10900013**
Lớp **D09_CDT01 - Khoa Cơ khí - Ngành Cơ - Điện tử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1CKCDCN001		Quản lý sản xuất	01	2	3	555000
2	1CKCDCN006		Vi xử lý và vi điều khiển	01	2	3	555000
3	1CKCOCS011		Công nghệ khí nén	01	2	3	555000
4	1CKCOCS012		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	01	2	3	555000
5	1CKCOCS017		Thực tập Cơ khí	01	2	6	1110000
6	1CKCOCS018		Thí nghiệm Công nghệ thủy lực	01	1	2	370000
7	1CKCOCS019		Thí nghiệm Công nghệ khí nén	01	1	2	370000
8	1CKDICS005		PLC	01	2	3	555000
9	1CKDICS007		Đo lường công nghiệp	01	2	3	555000
10	1CKDICS013		Thí nghiệm PLC	01	1	2	370000
11	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	02	2	3	555000
12	1CBTODC003	1	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	02	3	4	740000
13	1CKCOCS004	1	Cơ ứng dụng 2	01	2	3	555000
Tổng Cộng					24	40	**7,400,000**

Học Phí học kỳ **6,105,000**
Học Phí học lại **1,295,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1CBTODC003	02		Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	Phong	2	-------8901-	C510	567890123456789
1CKDICS005	01		PLC	Thắng	3	------789---	C503	123456789012345
1CKCOCS011	01		Công nghệ khí nén	Hải	3	---------012	C503	123456789012345
1CKCOCS004	01		Cơ ứng dụng 2	Thiện	4	------789---	C311	123456789012345
1CKDICS007	01		Đo lường công nghiệp	Kiệt	5	---------012	C505	123456789012345
1CKCOCS012	01		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	Trung	6	------789---	C505	123456789012345
1CKCDCN006	01		Vi xử lý và vi điều khiển	Trình	6	---------012	C505	123456789012345
9DTXHDC002	02		Nhập môn công tác kỹ sư	Đức	7	-23456------	C509	123456789
1CKCDCN001	01		Quản lý sản xuất	Phong	7	-------89012	C505	123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1CKCOCS017	01		Thực tập Cơ khí					
1CKCOCS018	01		Thí nghiệm Công nghệ thủy lực					
1CKCOCS019	01		Thí nghiệm Công nghệ khí nén					
1CKDICS013	01		Thí nghiệm PLC					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt